

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS - ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- **Thư ký phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hương Giang, bà Lê Thị Thanh Thủy - là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST- HS ngày 20/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST - HS ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/HSST - QĐ ngày 20/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh ngày 26/6/1991;

Nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện tại: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị T; có vợ là: Trần Thị C1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, chấp hành xong ngày 10/6/2015.

Tiền án: 2

- Ngày 21/3/2018 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 21/5/2018.

- Ngày 26/10/2020 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 19/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Đình M - sinh ngày 20/10/1984;

ĐKHKT: phường S, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Đình P và bà Hà Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/6/2014, bị Công an TP Sầm Sơn khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 05/5/2017, Công an TP Sầm Sơn ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với M do chuyển biến hành vi không còn nguy hiểm với xã hội.

- Ngày 06/6/2018, bị TAND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/12/2018, nộp án phí xong ngày 28/6/2019.

- Ngày 10/5/2017, Công an TP Sầm Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, qua xác minh cho thấy M chưa chấp hành Quyết định, tuy nhiên Công an TP Sầm Sơn chưa tiến hành cưỡng chế thi hành đối với QĐXPVPHC số 14 ngày 10/5/2017 đối với Vũ Đình M, đến nay đã hết thời hiệu thi hành Quyết định.

- Ngày 16/02/2018, bị Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Huỷ hoại tài sản của người khác”, qua xác M cho thấy M chưa chấp hành Quyết định, tuy nhiên Công an quận Nam Từ Liêm chưa tiến hành cưỡng chế thi hành đối với QĐXPVPHC số 154 ngày 16/02/2018 đối với Vũ Đình M, đến nay đã hết thời hiệu thi hành Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2023 đến ngày 26/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Văn T2 - sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/10/2023, tổ công tác Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an xã N, huyện Quảng Xương đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; lúc này Nguyễn Văn T (ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) đang điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 15B1 - 21721 đi qua thôn Điền, xã Quảng Nham, khi thấy lực lượng Công an, Nguyễn Văn T liền xuống xe bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 20m T vứt 01 gói giấy trắng, có dòng kẻ, đang cầm trên tay phải xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Kiểm tra bên trong gói giấy trắng, có dòng kẻ, kích thước khoảng (1,5x2)cm, T vứt xuống đất chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (theo Nguyễn Văn T khai báo đây là Heroine của T). Kiểm tra xe mô tô của T điều khiển, lực lượng Công an còn phát hiện tại hộp đồ bên trái có 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong chứa 01 gói giấy trắng, có dòng kẻ, kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn, theo T khai báo đây là Heroine của T đang cất giấu để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn thẻ sim số 0965.376.843; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS: 15B1 - 21721 của T.

Ngày 17/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 3798/KL - KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (0,081 gram), loại Hêrôin.

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (0,077 gram), loại Hêrôin.

Tổng khối lượng 02 gói là 0,158gram (*Không thấy một năm tám gam*) loại Hêrôin.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, khi T đang ở nhà thì Hoàng Văn L - ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá gọi điện vào số 0965.376.843 của T, nói: “Ông có lấy được đồ không, lấy 600.000đ tôi với ông chơi”. T hiểu ý của L là bảo nhờ mua hộ 600.000đ ma túy Heroine để T và L cùng sử dụng nên T đồng ý và bảo L ra khu vực ngã ba cảng ở xã N, huyện Quảng Xương để đưa tiền cho T đi mua ma túy. Cùng lúc này, Lê

Ngọc T1 - ở xã T, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá gọi nhờ cho T nhiều cuộc, T gọi lại thì T1 bảo: “Anh có lấy được hàng không, lấy cho em 400.000đ về anh em mình chơi chung”. T hiểu rằng ý của T1 là nhờ T mua 400.000đ ma túy Heroine để T1 và T cùng sử dụng nên T đồng ý và cũng bảo T1 ra khu vực ngã ba cảng thuộc thôn Điền, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá để đưa tiền cho T đi mua ma túy. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô Nouvo BKS: 15B1 - 21721 đến khu vực ngã ba cảng thuộc xã N, huyện Quảng Xương như đã hẹn. Khi T vừa đến nơi thì T1 một mình đi xe mô tô đến; gặp T, T1 đưa cho T 400.000đ rồi rời đi. Lúc này, T thấy L đứng cách T khoảng 20m nên T đi lại chỗ L; gặp T, L đưa cho T 600.000đ. Sau khi nhận tiền của T1 và L xong, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 15B1 - 21721 đi lên khu vực thành phố Thanh Hoá để mua ma túy. Trên đường đi, T sử dụng số điện thoại 0965.376.843 của T gọi đến số điện thoại 0984.008.587 của Vũ Đình M ở phường S, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá (hiện ở phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá) bảo muốn mua 1.000.000đ tiền ma túy thì M đồng ý và hẹn đến bờ đê Nam Sông Mã, thuộc phường P, thành phố Thanh Hoá để mua bán ma túy. Khi T đi đến điểm hẹn; gặp M, T đưa cho M 1.000.000đ và M đưa cho T 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine. Sau đó, T cất 01 gói giấy chứa Heroine vào bao thuốc lá Thăng Long, để ở hộc đựng đồ bên trái của xe mô tô, 01 gói T cầm ở tay phải rồi T đi về xã N, huyện Quảng Xương. Trên đường về, L có gọi cho T nói đi lại chỗ ngã ba cách chỗ đưa tiền lúc này (ngã ba cảng ở xã N, huyện Quảng Xương) khoảng 300m để đưa ma túy cho Lý, T đồng ý. Khi T đi đến khu vực xã N thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Trước đó vào sáng ngày 16/10/2023 Nguyễn Văn T còn mua ma túy của M một lần nữa; Cụ thể:

Khoảng 09 giờ 00phút ngày 16/10/2023, khi T đang ở nhà thì Phạm Văn T2 ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá gọi điện thoại cho T, hỏi có biết chỗ mua ma túy không để mua về sử dụng, T trả lời có. Sau đó, T dùng số điện thoại 0965.376.843 của T gọi vào số điện thoại 0984.008.587 của M để hỏi mua 1.000.000đ ma túy. M đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã ba môi thuộc phường T, TP Thanh Hoá để mua bán ma túy; rồi T một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 15B1 - 21721 đến đón Tài. Khi gặp T2, T2 đưa cho T 200.000đ để mua ma túy; sau đó, T chở T2 đi đến điểm hẹn. Khoảng 10 phút sau, M điều khiển xe mô tô Honda Winner BKS: 36N1 - 15685 đến; gặp M, T đưa cho M 1.000.000đ, M đưa cho T 05 gói giấy bên trong chứa Heroine. Sau đó, M rời đi, T và T2 mang số ma túy mua được quay về. T đưa cho T2 là 01 gói ma túy T2 mang về nhà sử dụng, số còn lại T sử dụng hết.

Ngày 17/10/2023 Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đình M tại phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ:

* Tại góc phòng phía Bắc phát hiện:

- 01 (một) hộp carton màu đỏ, kích thước khoảng (12x12x12)cm, bên trong chứa:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x10)cm, bên trong chứa 41 gói giấy màu trắng, đều có kích thước khoảng (1,5x0,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (nghi Heroine).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x10)cm, bên trong chứa 45 gói giấy màu trắng, có in chữ màu đen, đều có kích thước khoảng (1,5x0,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (nghi Heroine).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (6x9)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (nghi Heroine).

- 01 (một) hộp carton màu xanh, kích thước khoảng (18x10x3)cm, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng viền màu trắng, kích thước khoảng (6x9)cm, bên trong chứa 27 gói giấy màu trắng, đều có kích thước khoảng (1,5x0,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (nghi Heroine).

* 01 (một) gói giấy màu trắng, có in chữ màu xanh, kích thước khoảng (4,5x3,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng cục vụn (nghi Heroine), thu giữ tại đuôi giường ngủ của Vũ Đình M.

* 01 (một) vật dạng súng hơi, thân bằng kim loại, tay cầm bằng gỗ, chiều dài khoảng 110cm và 03 (ba) hộp nhựa màu vàng, đường kính khoảng 05cm, bên trong đều chứa các viên kim loại hình nấm, kích thước mỗi viên khoảng 5,5mm.

* Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx màu đỏ, BKS: 36N1-15685.

* Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0763.113.146 và 0984.008.587.

* Tại bản Kết luận giám định số 3799/KL - KTHS ngày 19/10/2023 ngày 06/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (1,923 gram), loại Hêrôin.

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (0,284 gram), loại Hêrôin.

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (0,088 gram), loại Hêrôin.

* Tại bản Kết luận giám định số 4389/KL - KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 01 vật dạng khẩu súng bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 110 cm, kí hiệu “LISTONE INDUSTRY CO MADE IN TAIWAN”, tay cầm bằng gỗ màu nâu thu giữ của Vũ Đình M tại phường Đ, thành phố Thanh Hóa là súng hơi, thuộc loại súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng bắn được.

- Các vật hình nắm bằng kim loại màu xám thu giữ của Vũ Đình M tại phường Đ, thành phố Thanh Hóa đều là đạn súng hơi cỡ 5,5 mm thuộc loại đạn súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng bắn được.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình M thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T. M khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan CSĐT khám xét, thu giữ tại nơi ở là của M cất giấu, nhằm mục đích bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy là do M mua của một người đàn ông lạ mặt (M không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu và M không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm mua ma túy) trong một lần đi chơi ở Hải Phòng với giá 4.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại buổi đối chất ngày 25/01/2024 và 13/3/2024 Lê Ngọc T1, Hoàng Văn L không thừa nhận việc đưa tiền cho T để nhờ mua ma túy, ngoài lời khai của T, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh T1 và L đã đưa tiền để nhờ T mua ma túy, vì vậy không có căn cứ để xử lý hành vi của T1 và L.

Đối với Phạm Văn T2 có hành vi mua ma túy của M để sử dụng, T2 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều từ 248 đến 252 BLHS, nên chưa đến mức truy cứu TNHS. Do vậy Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Văn T2 là phù hợp.

Đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Đình M ở thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Vũ Đình M có hành vi cất giấu 01 khẩu súng săn và 03 hộp đạn súng săn; tuy nhiên M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi này của M không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng

Xương xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Đình M về hành vi “Tàng trữ trái phép súng săn” là phù hợp.

Về tang vật: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia gắn thẻ sim số 0965376843 là tài sản cá nhân của T; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 15B1 - 21721 là phương tiện phạm tội của Nguyễn Văn T. T khai báo mua ở Hải Phòng với giá 4.000.000đ vào khoảng tháng 9/2023. Tuy nhiên, T đã làm mất giấy mua bán xe và không nhớ địa chỉ mua xe. Qua tra cứu thông tin của chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, chủ xe là anh Đặng Xuân T3, địa chỉ: phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành xác minh tại địa phương không có người tên Đặng Xuân T3. Trong dữ liệu dân cư của Công an phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng không có thông tin lưu trữ về công dân tên Đặng Xuân T3. Do đó không thể làm việc với chủ sở hữu chiếc xe. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh tại Công an xã N, huyện Quảng Xương; ghi lời khai bố đẻ của Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn C, xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BKS: 15B1 - 21721 được T mua từ khoảng tháng 09/2023 và sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày cho đến khi bị bắt vào ngày 16/10/2023. Quá trình T sử dụng đến nay, không xảy ra tranh chấp hoặc đơn trình báo liên quan đến chiếc mô tô có đặc điểm trên. Do đó, có căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của Nguyễn Văn T, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô nói trên theo quy định.

Đối với mô tô Honda Winnerx BKS: 36N1 - 15685 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 gắn thẻ sim số 0763113146 và 0984008587 qua điều tra xác định đây là tài sản của Vũ Đình M, là phương tiện phạm tội vì vậy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với khẩu súng có số ký hiệu: “LISTONE INDUSTRY CO MADE IN TAIWAN”, và 03 hộp đạn thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Đình M. Qua giám định, đây là súng hơi và đạn súng hơi, thuộc loại súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Cùng với số vật chứng thu giữ còn lại sau giám định là: Toàn bộ bao gói niêm phong của phong bì M1: 1,872 gram; M2: 0,250 gram; M3: 0,067 gram (Thu giữ của M). Toàn bộ bao gói niêm phong của phong bì M1: 0,064 gram; M2: 0,060 gram (Thu giữ của T) là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000đ Vũ Đình M bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn T vào ngày 16/10/2023 cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 30/CTr - VKSQX ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS. Truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS đối với bị cáo Vũ Đình M; xử phạt bị cáo Vũ Đình M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Vũ Đình M do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng có ký hiệu “LISTONE INDUSTRY CO MADE IN TAIWAN” và 03 hộp đạn thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Đình M là vật Nhà nước cấm lưu hành. Được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trung Đức, Lê Thị Thùy Linh cùng 03 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim số 0965376843 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0763.113.146 và 0984.008.587,

số IMEIL1: 352884794227166, số IMEIL2: 353649454227163 của Vũ Đình M là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, màu sơn: xanh bạc; BKS: 15B1 - 21721; số máy: 5P11390483; số khung RLCN5P110BY390490; dung tích xi lanh: 132cm³ (tên Đặng Xuân T3) do Nguyễn Văn T mua từ khoảng tháng 9 năm 2023 là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu sơn: Đỏ Xanh Trắng Đen; BKS: 36N1 - 156.85; số máy: KC34E1185014; số khung RLHKC3719LY112141; dung tích xi lanh: 149,1cm³, năm sản xuất 2020 của Vũ Đình M là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền mà Vũ Đình M bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn T ngày 16/10/2023 mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/10/2023 tại xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,158gam (*Không thấy một năm tám gam*) ma túy loại Hêrôin, nhằm mục đích để sử dụng. Số ma túy của T tàng trữ bị phát hiện bắt quả tang là do T mua của Vũ Đình M hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày tại bờ đê Nam sông Mã, thuộc phường P, thành phố Thanh Hóa với giá 1.000.000đ. Trước đó vào 09 giờ sáng ngày 16/10/2023 Vũ Đình M đã bán cho Nguyễn Văn

T 05 gói Hêrôin với giá 1.000.000đ tại khu vực ngã 3 Mũi, phường T, thành phố Sầm Sơn. Ngoài ra Vũ Đình M còn có hành vi tàng trữ 2,295gam (*Hai phẩy hai chín năm gam*) ma túy, loại Hêrôin trong nhà nhằm mục đích bán kiếm lời.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T đang có 02 tiền án, trong đó bản án số 56/2020/HSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã xác định Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Khi chưa được xóa án tích thì ngày 19/10/2023 T có hành vi cất dấu trái phép trong người 0,158gam (*Không phẩy một năm tám gam*) ma túy loại Hêrôin mục đích để sử dụng. Do vậy lần phạm tội này của T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Hành vi 02 lần bán trái phép Hêrôin của Vũ Đình M cho Nguyễn Văn T vào 16/10/2024 thu lời 2.000.000đ và cất dấu 2,295gam (*Hai phẩy hai chín năm gam*) ma túy, loại Hêrôin tại nơi ở mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời của Vũ Đình M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi của bị cáo Vũ Đình M đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS; truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, bị cáo Vũ Đình M đã có hành vi mua bán trái phép ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa

chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo.

[4] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Vũ Đình M do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng có ký hiệu “LISTONE INDUSTRY CO MADE IN TAIWAN” và 03 hộp đạn thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Đình M là vật Nhà nước cấm lưu hành. Được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trung Đức, Lê Thị Thùy Linh cùng 03 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim số 0965376843 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0763.113.146 và 0984.008.587, số IMEIL1: 352884794227166, số IMEIL2: 353649454227163 của Vũ Đình M là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, màu sơn: xanh bạc; BKS: 15B1 - 21721; số máy: 5P11390483; số khung RLCN5P110BY390490; dung tích xi lanh: 132cm³ (tên Đăng Xuân T3) do Nguyễn Văn T mua từ khoảng tháng 9 năm 2023 là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu sơn: Đỏ Xanh Trắng Đen; BKS: 36N1 - 156.85; số máy: KC34E1185014; số khung RLHKC3719LY112141; dung tích xi lanh: 149,1cm³, năm sản xuất 2020 của Vũ Đình M là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền mà Vũ Đình M bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn T ngày 16/10/2023 mà có.

[5] Các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Lê Ngọc T1, Hoàng Văn L là những người Nguyễn Văn T khai đưa tiền cho T để nhờ mua ma túy. Quá trình điều tra và tại buổi đối chất ngày 25/01/2024 và 13/3/2024 Lê Ngọc T1 và Hoàng Văn L không thừa nhận việc đưa tiền cho T để nhờ mua ma túy, ngoài lời khai của T, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh T1 và L đã đưa tiền để nhờ T mua ma túy, vì vậy không có căn cứ để xử lý hành vi của T1 và L.

- Đối với Phạm Văn T2 có hành vi mua ma túy của M để sử dụng, T2 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều từ 248 đến 252 BLHS, nên chưa đến mức truy cứu TNHS. Do vậy Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Văn T2 là phù hợp.

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Đình M ở thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS đối với bị cáo Vũ Đình M.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vũ Đình M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình M 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Vũ Đình M do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành

và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành của phong bì niêm phong mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Đức Thanh, Trương Ngọc Nhất và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng có ký hiệu “LISTONE INDUSTRY CO MADE IN TAIWAN” và 03 hộp đạn thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Đình M là vật Nhà nước cấm lưu hành. Được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trung Đức, Lê Thị Thùy Linh cùng 03 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn thẻ sim số 0965376843 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0763.113.146 và 0984.008.587, số IMEIL1: 352884794227166, số IMEIL2: 353649454227163 của Vũ Đình M là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, màu sơn: xanh bạc; BKS: 15B1 - 21721; số máy: 5P11390483; số khung RLCN5P110BY390490; dung tích xi lanh: 132cm³ (tên Đăng Xuân T3) do Nguyễn Văn T mua từ khoảng tháng 9 năm 2023 là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu sơn: Đỏ Xanh Trắng Đen; BKS: 36N1 - 156.85; số máy: KC34E1185014; số khung RLHKC3719LY112141; dung tích xi lanh: 149,1cm³ của Vũ Đình M là phương tiện phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2024).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền mà Vũ Đình M bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn T ngày 16/10/2023 mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

